

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Nhân dân - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU KÉ KHAI THÔNG TIN NHÂN S

Họ và tên khai sinh: Ông Th. Ph. Xuy²n

Tên gọi khác:

Ngày, tháng, năm sinh: 21/11/1957 Giới tính (Nam, Nữ): N

Quê quán: Thành phố Hồ Chí Minh,

Chức vụ / Chức danh:

Nơi làm việc: Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP HCM

Nơi cư trú: Trường Cao đẳng Kỹ thuật Lý Tự Trọng TP HCM

Mã số hồ sơ: 79000H05.000250

Số hiệu đăng ký:

PHI U KÉ KHAI THÔNG TIN NH ¾N S

Đ ¾ng trong ng ¾nh Gi ¾ o d c



1) H v ¾ t ²n:

ñ ¾o Th ¾ Ph ¾ Xuy ²n

2) T ²n g i kh ¾c (N ¾ u c ¹):

3) Gi i t ²nh:

N

4a) Ngày sinh:

21/11/1957

4b) N-i sinh:

H ¾ N i

5) T ²nh tr ²ng h ¾n nh ¾n:

ñ c th ¾n

6a) S CMND:

025552475

6b) N-i c ²p:

CA.TPHCM

6c) Ng ¾y c ²p:

17/01/2012

7) D ¾n t c:

Kính

8) Tôn giáo:

Không

9) Qu c t ¾ch:

Việt Nam

10) Th ¾nh ph ²n xu ²t th ¾n:

Nông dân

11) Dion ²u ti ²n c a Gia L ²nh:

12) Dion ²u ti ²n c a b ²n th ¾n:

13) N ²ng khi ¾u/ S tr ² ng:

14a) T ²nh tr ²ng s c kh e:

Trung bình

14b) Nhóm máu:

14c) Chi ²u cao(cm):

150

14d) C ¾n n ²ng (kg):

48.0

14e) Khu y ¾t t ²t:

15) Quê quán: x ¾

T ¾nh Th ¾nh ph H ¾ N i

16) H kh ²u th ² ng tr ¾:

286 T ¾n Ku T ¾n Qu ², T 26, , Ph ² ng S ¾n Ku, Qu ²n T ¾n Ph ¾

17a) N-i h ²n nay:

4/L/23 ñ ng Xo ¾i P13, Q.T ¾n B ²nh

17b) ñ ²n tho ²i c ¾ quan:

38 440 567

17c) ñ ²n tho ²i nh ¾ r ²ng:

17d) ñ ²n tho ²i di L ng:

17e) Email:

17g) S t ¾i kho ²n c ¾ nh ¾n:

1603205185783

17h) Ng ¾n h ²ng m TK:

NH NN & Ph ² t tri ²n N ¾ng th ¾n

18a) Ng ¾y h p L ng:

29/11/1994

18b) Ng ¾y tuy ²n d ng:

29/11/1994

18c) C ¾ quan ti ²p nh ²n l ²m vi ¾c:

Tr ² ng C ²KT L ² T Tr ng TPHCM

18d) C ¾ng vi ¾c L ² c giao (khi h p L ng/ tuy ²n d ng):

Ph c v

19) Ng ¾y b nh ²m v ¾o ng ²ch:

29/11/1994

20a) Ng ¾y v ¾ c ¾ quan h ²n nay:

29/06/1994

20b) Thu c lo ²i c ¾n b :

H p L ng c ¹ th i h ²n

20c) C ¾ng vi ¾c h ²n nay:

Ph c v

20d) ñ ¾ng ngh ² b ²o h ²m x ¾ h i:

21) Ngày vào ngành GD:

29/11/1994

22a) Ch c v ch ²nh quy ²n h ²n t ²i:

22b) H ¾ s ph c ²p ch c v :

22c) Ng ¾y b nh ²m ch c v h ²n t ²i:

22d) L ²n b nh ²m CVCQ h ²n t ²i:

22e) Ch c v ki ²m nh ²m:

22g) Ch c v ch ²nh quy ²n cao nh ²t L ¾ qua:

23a) Ng ¾y v ¾o ñ ²ng CSVN:

23b) Ng ¾y ch ²nh th c:

23c) Ch c v ñ ²ng h ²n t ²i:

24a) Ng ¾y tham gia t ¾ch c ch ²nh tr ¾ - x ¾ h i:

24b) T ²n t ¾ch c CT - XH:

25) Ch c v Lo@n th> hien nay:

26) ñang theo h c kh¹a L@o tºo/ b i d j ng: Có ☐

27a) H c vñn ph th>ng: a) T t nghiop: THPT ☐ THCS ☐ 27b) H c h•t l p: Hó: NÑm

28a) Trjnh L chuy²n m»n cao nhđt: S- cđp

28b) Chuy²n ng@nh L@o tºo: Gi''o d c mllm non

28c) N-i L@o tºo: Tr j ng Trung h c Mll u gi''o Tnh

28d) Hnh th c L@o tºo: Chính qui 28e) NÑm t t nghiop: 1980

29) ñ> qua kh¹a b i d j ng nghiop v SP: Có ☐

30a) M»n dly chnh: Nhân viên 30b) C''c m»n Lang dly kh''c:

31a) C''c l p Lang dly: P. TC - HC - TH 31b) Thu c t chuy²n m»n:

32a) Trjnh L LLCT:

32b) Trjnh L QLNN:

32c) Trjnh L QLGD: 33) Tñ Tin h c:

34a) Ngołi ng th@nh thºo nhđt: 34b) Ngołi ng kh''c:

35a) Ch c danh: 35b) NÑm c>ng nhđn:

36) Danh hiou L j c phong/ tllng cao nhđt:

37a) Ngllch c>ng ch c (vi²n ch c): Nh²n vi²n ph c v 37b) M- ngllch: 01009

37c) Bđc l j -ng: 7 37d) HS l j -ng: 2.080 37e) H j ng 85%: ☐

37g) Ch²nh loch bđo l j u HSL: 37h) H j ng t ng@y: 01/07/2013

37i) M c tnh n²ng l j -ng l j n sau: 01/07/2013 38a) % ph cđp th²m ni²n v j t khung:

38b) % PC ki²m nghiom: 38c) HSPC tr''ch nghiom: 38d) HSPC khu v c:

38e) % PC thu hút: 38g) % PC j u L-i: 38h) % PC Lllc thđ:

38i) % PC Lllc biot: 38k) HSPC l j u L ng: 38l) HSPC L c hłi:

38m) HSPC khác: 39) S s BHXH: 0201155167

39b) Ng@y bđt Lll u L¹ng BHXH: 01/07/2001 39c) S th''ng L- L¹ng: 185

40) Ghi chú:

41) Di²n bi²n l j -ng v@ ph cđp (Ghi theo c''c quy²t L²nh n²ng bđc l j -ng, n²ng ngllch t 4/1993 L²n nay)

T	M- ngllch c>ng ch c	L j -ng L j c x•p				Hó s ph cđp											Lý do
		Bđc	Hó s	Ch²nh loch bđo l j u HSL	85%	V j t khung	Ki²m nghiom	Khu v c	ñllc biot	Thu hút	L j u L ng	ñ c hłi	ñllc thđ	j u L-i	Tr''ch nghiom	Khác	
30/06/2001-29/06/2003	01009	1	1.000														
30/06/2003-29/06/2005	01009	2	1.090														
30/06/2005-29/06/2007	01009	3	1.360														
30/06/2007-30/06/2007	01009	4	1.540														
01/07/2009-30/06/2011	01009	5	1.720														
01/07/2011-30/06/2013	01009	6	1.900														
01/07/2013-	01009	7	2.080														

42) Qu'' trjnh L@o tºo (ch> ghi nh ng kh¹a L@o tºo L- L j c cđp bđng t t nghiop)

Nhđp h c	T t nghiop	N-i L@o tºo (tr j ng, n j c)	Ng@nh L@o tºo	Hnh th c ñT	Bđng L j c cđp	S vñn bđng	Ng@y cđp
----------	------------	------------------------------	---------------	-------------	----------------	------------	----------

43) Qu'' trìn**h** b i d] ng(chợ ghi nh ng kh'a L@o t^lo L~ L] c c^lp ch ng chơ hay ch ng nh^hn)

Th i gian	N-i b i d] ng (tr] ng, n] c)	N i dung b i d] ng	Lo ^l i h ^h nh b i d] ng	Ch ng nh ^h n, ch ng chơ L] c c ^l p
-----------	------------------------------	--------------------	---	--

44) ã^hc Li^hm l-ch s b^hn th^an (tr] c khi L] c tuy^hn d ng)

T th'ng, n ^h m L•n th'ng, n ^h m	ñ~ h c v@ t t nghi ^h p nh ng tr] ng n@o, L ^a u ho ^h c l@ m nh ng c>ng vi ^h c gi ^h (k ^h c ^l h p L ng lao L ng) trong c~ quan, L~n v~, t ch c n@o, L ^a u (k ² khai nh ng th@nh t'ch n i b ^h t trong h c t ^h p, lao L ng) ? Tr] ng h p b ^h b ^h t, b ^h t ^h (th i gian n@o, L ^a u, ai bi ^h t) ?
05/09/1963-30/05/1967	H c ti ^h u h c Hi ^h p H ^h a
05/09/1967-30/05/1970	H c THCS C] Y ² n
05/09/1970-30/05/1972	H c PTTH H ^h ng S~n
05/09/1972-30/05/1978	Công nhân nhà máy chè
05/09/1978-30/05/1980	H c tr] ng TH M ^h u Gi ^h o T ^h nh
05/09/1980-30/05/1983	D ^h ly m ^h u gi ^h o thu c PGD L] ~ng S~n H ^h a B ^h nh
01/01/1984-02/05/1993	N i tr
05/01/1994-	Nh ^a n vi ² n tr] ng C ^h KT L ^h T Tr ng

45) Qu'' trìn**h** c>ng t'c (t khi L] c tuy^hn d ng v@o c~ quan nh@ n] c)

T ... L•n	L@ m gi ^h ? L ^a u ? Ch c danh, ch c v cao nh ^h t (ñ ^h ng, chín quy ^h n, Lo@n th ^h) L~ qua?
/ /1978 - / /1983	D ^h ly M ^h u gi ^h o thu c ph ^h ng gi ^h o d c L] ~ng S~n - H ^h a B ^h nh
/ /1984 - / /1993	N i tr
/ /1994 -	Nh ^a n vi ² n ph c v tr] ng C ^h KT L ^h T Tr ng

46) Qu'' trìn**h** tham gia t ch c chín tr~ - x~ h i, h i ngh^h nghi^hp

T ... L•n	Ch c v / ch c danh; T ² n t ch c, t ² n h i; N-i L ^h t tr s
-----------	--

47) Khen th] ng

N ^h m khen	N i dung, h ^h nh th c khen th] ng; C~ quan khen th] ng
0	

48) K lu^ht

Ng@y b- KL	H ^h nh th c k lu ^h t	C~ quan ra quy ^h t L~nh k lu ^h t	C~ quan c>ng t'c khi b ^h k lu ^h t	Nguy ² n nh ^a n b ^h k lu ^h t

49) Tham gia l c l] ng v^h trang

TT	Ng@y nh ^h p ng ^h	Ng@y xu ^h t ng ^h	C ^l p b ^h c	Ngh ^h nghi ^h p v@ ch c v cao nh ^h t trong LLVT
1				

50) N] c ngo@i L~ L•n

T ... L•n	T ² n n] c L•n	M c L'ch Li n] c ngo@i
-		

51a) Quan h@ gia L^hnh (Chợ khai v^h b^hn th^an v ho^hc ch ng v@ c'c con)

Quan h@	H v@ t ² n	N ^h m sinh	Hien Lang l@ m gi ^h , L ^a u (ghi L~a chơ n-i th] ng tr%)
---------	-----------------------	-----------------------	--

51b) Quan h@ gia L^hnh, th^an t c c a b^hn th^an (Đng b@ n i ngo^li, b m^h, b m^h nu>i, anh chơ em ru t)

Quan họ	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Lang, họ tên (ghi họ và chữ nôm họ tên họ)
Đông nội	Nguyễn Văn Hùng	0	Nguyễn Văn Hùng
Bắc nội	Phạm Văn Hùng	0	Nguyễn Văn Hùng
Đông ngoại	Trần Văn Hùng	0	Nguyễn Văn Hùng
Bắc ngoại	Phạm Văn Hùng	0	Nguyễn Văn Hùng
Châu	Nguyễn Văn Hùng	1922	Nguyễn Văn Hùng
Mỹ	Trần Văn Hùng	1925	Xã và HTX nông nghiệp trồng rau quả tại thị trấn Lũng Sơn - Huyện
Anh ruồi	Nguyễn Văn Hùng	1951	Kết nối chuỗi
Anh ruồi	Nguyễn Văn Hùng	1952	Nhà và văn phòng làm việc tại thị trấn Lũng Sơn - Huyện
Anh ruồi	Nguyễn Văn Hùng	1954	Nhà và văn phòng làm việc tại thị trấn Lũng Sơn - Huyện
Anh ruồi	Nguyễn Văn Hùng	1958	Giao và văn phòng làm việc tại thị trấn Lũng Sơn - Huyện
Anh ruồi	Nguyễn Văn Hùng	1962	Nhân viên công ty Vikamex

51c) Quan họ gia đình, họ tên họ và họ / họ (Đông nội ngoại, họ tên, họ tên họ và họ / họ)

Quan họ	Họ và tên	Năm sinh	Họ tên Lang, họ tên (ghi họ và chữ nôm họ tên họ)
---------	-----------	----------	---

52) Họ tên họ và họ (họ tên họ và họ, họ tên, họ tên, họ tên, họ tên)

Họ và tên	Quan họ	Năm sinh	Nghề nghiệp	Nội dung họ	Quê hương	Năm họ
-----------	---------	----------	-------------	-------------	-----------	--------

53) Họ tên họ và họ (họ tên họ và họ, họ tên, họ tên, họ tên, họ tên)

Họ và tên	Họ tên họ và họ	Họ tên họ và họ	Họ tên họ và họ	Họ tên họ và họ	Họ tên họ và họ	Họ tên họ và họ	Họ tên họ và họ
-----------	-----------------	-----------------	-----------------	-----------------	-----------------	-----------------	-----------------

54) Họ tên họ và họ (họ tên họ và họ, họ tên, họ tên, họ tên, họ tên)

Năm	Họ tên họ và họ				Họ tên họ và họ	Họ tên họ và họ
	Họ tên	Họ tên	Họ tên	Họ tên		
2011	Họ tên	Họ tên	Họ tên	Họ tên	Họ tên	Họ tên
2011	Họ tên	Họ tên	Họ tên	Họ tên	Họ tên	Họ tên
2012	Họ tên	Họ tên	Họ tên	Họ tên	Họ tên	Họ tên
2013					Họ tên	Họ tên
2013	Họ tên	Họ tên	Họ tên	Họ tên	Họ tên	Họ tên
2014					Họ tên	Họ tên
2014					Họ tên	Họ tên
2015					Họ tên	Họ tên
2015	Họ tên	Họ tên	Họ tên	Họ tên	Họ tên	Họ tên
2016	Họ tên	Họ tên	Họ tên	Họ tên	Họ tên	Họ tên

55) Họ tên họ và họ (họ tên họ và họ, họ tên, họ tên, họ tên, họ tên)

Họ và tên	Họ tên họ và họ	Họ tên họ và họ	Họ tên họ và họ	Họ tên họ và họ
-----------	-----------------	-----------------	-----------------	-----------------

56) Họ tên họ và họ (họ tên họ và họ, họ tên, họ tên, họ tên, họ tên)

Năm họ	Họ tên họ và họ	Họ tên họ và họ	Họ tên họ và họ
--------	-----------------	-----------------	-----------------

57) Họ tên họ và họ (họ tên họ và họ, họ tên, họ tên, họ tên, họ tên)

Năm thanh tra	Nội dung kiểm tra, thanh tra	Hết, Lưu ý của thanh tra viên	Xếp loại	Nhận xét, Kiến nghị, Ghi chú
---------------	------------------------------	-------------------------------	----------	------------------------------

Tôi cam Loan nh ng thng tin k² khai trong phi u ngy l 3/4ng s thtt, n u sai tr i t i xin chu tr ch nhim trj c ph p lu tt

X c nh n c a c quan qu n l i c n b Ng y th ng n m

..... Ng y th ng n m Ng j i khai k i v ghi r 1/2 h t n